

Chủ đề 7

EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH

MỤC TIÊU

Năng lực	Phẩm chất
<p>Mục tiêu chính: Hướng vào bản thân</p> <ul style="list-style-type: none">Nêu được những đặc điểm cơ bản về hình dáng bên ngoài, sở thích và khả năng của bản thân.Nêu được những vùng riêng tư trên cơ thể, chỉ ra và thực hiện được một số việc cần làm để bảo vệ bản thân.Nhận ra và lựa chọn được cách giao tiếp phù hợp với các tình huống trong sinh hoạt đời thường. <p>Mục tiêu tích hợp: Hướng đến xã hội</p> <ul style="list-style-type: none">Nhận biết được một số đặc điểm của những người bà con, hàng xóm và nơi mình sinh sống.Nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với hàng xóm.	<ul style="list-style-type: none">Ham học hỏi và trải nghiệm giúp trang bị những kĩ năng sống cần thiết trong cuộc sống.Quan tâm đúng mực đến những thay đổi của con người, cuộc sống xung quanh.Biết yêu quý và trân trọng bản thân mình.Có ý thức rèn luyện thói quen giao tiếp và hành động lịch sự, văn minh.Chủ động, tích cực rèn luyện, chăm sóc và bảo vệ thân thể.Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

CHUẨN BỊ

❖ Trải nghiệm của giáo viên

- Đối với một HS, bên cạnh gia đình, nhà trường chính là môi trường lớn của các em trong quá trình trưởng thành. Có thể nói, đây là một kiểu xã hội thu nhỏ, nơi HS có những trải nghiệm mới mẻ mỗi ngày với các mối quan hệ, giao tiếp đặc trưng như: giao tiếp với thầy, cô giáo, giao tiếp với bạn bè, giao tiếp với PH, ... Thông qua đó, HS dần dần học hỏi được kinh nghiệm thực tế giao tiếp, ứng xử với môi trường xung quanh.
- Tâm lí HS, nhất là HS lớp nhỏ, thường nhìn thấy giáo, cô giáo của mình như một tấm gương. Mỗi hành vi, cách ứng xử, hành động của người thầy đều có thể tác động đến học trò. Quan sát thầy, cô giáo trở thành một kênh trải nghiệm thiết thực hằng ngày của HS. Vì vậy, GV rất cần quan tâm và chọn lựa cách ứng xử đúng mực và tích cực. Thái độ tích cực và tôn trọng đối với HS cũng là điều cơ bản và được đòi hỏi trong cách tiếp cận "người học là trung tâm" (người học là chủ thể).

❖ Chuẩn bị học liệu, dụng cụ

Hình gia đình, người thân của HS, hình bạn bè; tranh ảnh minh họa cho bài học; giấy, bút chì, bút màu; bài hát, trò chơi cho hoạt động khởi động đầu mỗi tiết học (bài *Tập thể dục buổi sáng*, *Chào hỏi khi về...*).

TÍCH HỢP

- *STEAM*: Khoa học (bảo vệ cơ thể); *Mĩ thuật* (vẽ, tô màu), *Âm nhạc* (hát, vận động cơ thể); *Toán* (kích thước, hình học); *Kĩ thuật* (thiết kế sản phẩm).
- *Tiếng Việt*: sử dụng từ ngữ, các kiểu câu để giao tiếp và các cử chỉ ngoài ngôn ngữ.
- *Kĩ năng sống*: tự phục vụ và tự vệ.

Tuần 1



Giao lưu: Cách bảo vệ an toàn cho bản thân

– Hoạt động này giúp HS bước đầu biết cách bảo vệ an toàn cho bản thân, biết ứng xử và bảo vệ bản thân trong một số trường hợp cần thiết.

– Với những hoạt động này, nhà trường, GV phụ trách có thể huy động những nguồn lực bên ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động trải nghiệm của HS bằng cách mời “chuyên gia” là những người có chuyên môn, kinh nghiệm để giao lưu với HS: chuyên gia tâm lý, công an, bộ đội,...

– GV cần trao đổi trước với khách mời những nội dung cụ thể để nói chuyện với HS. Các khách mời cũng có thể hướng dẫn một số động tác cơ bản để HS luyện tập, áp dụng khi cần thiết.

– Sau buổi giao lưu, GV tổ chức trò chơi *Ai nhớ nhất?* bằng cách hỏi những câu hỏi nhanh liên quan đến nội dung HS vừa giao lưu để giúp HS ghi nhớ.



Bảo vệ bản thân yêu quý của em



Khởi động

Trò chơi *Làm xuôi – làm ngược – làm nhanh.*

– GV hướng dẫn HS cách chơi và chọn một HS làm QT hoặc HS chỉ làm mẫu lúc đầu. Đây là trò chơi mang tính định hướng để HS nhận biết các vùng riêng tư trên cơ thể.

– Cách chơi như sau:

Làm xuôi

+ QT hô: “Miệng”; NC giơ hai bàn tay làm loa như nói “A, A”.

+ QT hô: “Ngực”; NC đưa hai tay đặt chéo che trước ngực.

Làm ngược: (NC làm ngược lại với QT)

+ QT hô “Miệng”; NC đặt chéo hai tay che trước ngực.

+ QT hô “Ngực”; NC giơ hai bàn tay làm loa trước miệng và nói “A, A”.

Lặp lại vài lần để HS quen phản xạ nhanh.

Làm nhanh (xuôi):

+ QT hô nhanh liên tục và không theo thứ tự.

+ QT hô: “Miệng – miệng – ngực – miệng”; NC thực hiện theo luật chơi xuôi.

Làm nhanh (ngược): QT hô nhanh liên tục và không theo thứ tự.

+ QT hô: “Miệng – ngực – ngực – miệng”; NC thực hiện theo luật chơi ngược.

– Mở rộng trò chơi:

+ QT hô: “Mông”; NC nhanh chóng ngồi xuống.

+ QT hô “Đùi”; NC đứng lên và vỗ đùi của mình.

Chơi xuôi, ngược và nhanh như trường hợp “miệng – ngực”.

– Từ trò chơi, GV dẫn dắt HS vào nội dung hoạt động chính, ví dụ:

+ Trên cơ thể mỗi người, có những vùng cơ thể khác nhau: vùng đầu, vùng tay, vùng lưng và nhiều vùng cơ thể khác nữa. Trong trò chơi vừa rồi, các em đã biết những vùng (cơ thể) nào?

+ Có một số vùng riêng tư trên cơ thể. Em cần bảo vệ những vùng riêng tư này để bảo vệ mình không bị xâm hại.



Khám phá

Em hãy nhận diện vùng riêng tư trên cơ thể theo hình vẽ dưới đây:

– GV kết nối nội dung và câu hỏi dẫn dắt ở phần Khởi động và cho HS trả lời theo từng cá nhân để giúp các em tự nhận diện các vùng riêng tư.

– Sau đó, GV tổ chức làm việc nhóm theo giới tính (4 HS/nhóm) để tìm hiểu vùng riêng tư. Điều này giúp các em hiểu rằng việc tìm hiểu về cơ thể là một việc làm cần thiết, khoa học, đặc biệt là trong thời hiện đại.

– GV đặt câu hỏi gợi ý, ví dụ: Trên cơ thể mỗi người, đâu là vùng cần phải che kín khi ở nơi công cộng để không ai nhìn thấy? GV có thể giới thiệu một vài hình ảnh vận động viên điền kinh nữ và nam để giúp HS nhận xét.

– GV giới thiệu hình minh họa người (vẽ trên giấy khổ lớn, nếu có thể, gồm mặt trước, mặt sau như SGK) lên bảng lớp. Nếu có điều kiện có thể dùng hình ảnh từ máy tính kết hợp bảng trình chiếu. Mỗi nhóm nên có sẵn hình giống như SGK trên giấy khổ A4. GV yêu cầu: Hãy khoanh tròn và tô màu vào hình vẽ các vùng riêng tư trên cơ thể mà không ai được nhìn thấy và chạm vào.

– GV tổng kết bằng hình vẽ của một nhóm hoặc hình vẽ mà GV đã chuẩn bị.

– GV giảng thêm để giúp HS hiểu: *miệng, ngực, phần giữa hai đùi và phần mông* gọi là vùng riêng tư. Ngoài em ra, không ai được phép nhìn và chạm vào vùng riêng tư nếu không vì khám, chữa bệnh. Riêng đối với vùng miệng, người khác có thể nhìn thấy nhưng không được sờ chạm vào, nếu không được phép.

– Mở rộng trò chơi *Làm xuôi – làm ngược – làm nhanh* cho cả bốn vùng riêng tư (miệng, ngực, mông, đùi) để giúp HS ghi nhận sâu hơn:

- + QT hô “Miệng”; NC đứng lên, giơ hai bàn tay làm loa và nói to “Bảo vệ”.
- + QT hô “Ngực”; NC đặt chéo hai tay che trước ngực và hô “Bản thân”.
- + QT hô “Mông”; NC ngồi xuống.
- + QT hô “Đùi”; NC đứng lên, hai tay vỗ đùi.

GV mời các lớp cùng nhắc lại bốn vùng riêng tư.

– GV có thể đảo cách chơi như sau: QT làm hành động giơ tay làm loa và nói “A, A”; NC phải hô “Miệng”; QT bắt chéo tay trước ngực thì NC phải hô “Ngực”; QT ngồi xuống thì NC hô “Mông”; QT đứng lên vỗ tay vào đùi thì NC phải hô “Đùi”.

– GV cũng có thể tổ chức cho các em làm việc cá nhân bằng cách sử dụng bài tập 1 trong Vở bài tập, chia sẻ cho người bạn cùng giới của mình về bài làm của mình. Sau đó, GV cho HS chia sẻ trước lớp và GV chốt bằng hình ảnh như SGK.



Luyện tập

a. Xác định khi nào và những ai có thể nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của em.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi với nội dung: Những ai có thể nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của em (bác sĩ, bố mẹ, thầy cô, người lạ, bạn bè, ông bà,...)? Khi đi khám bệnh, những ai được nhìn hoặc chạm vùng riêng tư của em?

* GV có thể yêu cầu HS giải thích vì sao.

– GV nhấn mạnh rằng nếu không vì chăm sóc, thăm khám sức khỏe thì em không để ai nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của mình. Em cũng không được phép chạm hoặc nói về vùng riêng tư của người khác.

b. Cùng học cách ứng xử khi có người muốn nhìn hoặc chạm vào vùng riêng tư của em.

– GV tổ chức thảo luận nhóm với nội dung: Nếu có ai đó, cố tình muốn nhìn hoặc chạm vào vùng riêng tư của em, em sẽ làm gì? Sau đó, HS chia sẻ trong nhóm, lớp suy nghĩ của mình.

– GV cùng HS tổng kết các ý kiến của HS và nhấn mạnh nguyên tắc ứng xử cần làm khi có người nhìn, chạm vào vùng riêng tư hoặc động chạm cơ thể em: Nghiêm nét mặt NÓI KHÔNG – Nhanh đôi chân CHẠY ĐI – Tìm người lớn KÊ RA.

– GV cần cho HS ghi nhớ và có phản xạ nhanh với nguyên tắc này bằng cách học thuộc hoặc chơi trò chơi, ví dụ như dùng hoạt động băng reo (GV cùng HS vừa đọc to vừa làm cử chỉ, điệu bộ) như sau:

+ [Nghiêm nét mặt] NÓI KHÔNG: [làm mặt thật nghiêm, nói dứt khoát] KHÔNG!

+ [Nhanh đôi chân] CHẠY ĐI: HS dậm chân mạnh như đang chạy.

+ [Tìm người lớn, người thân] KỂ RA: [HS kêu lên] Thưa cô! (Mẹ ơi!...) [Có người làm hành động kì lạ; Người kia muốn xâm phạm con].

– Ở hoạt động này, GV có thể sử dụng Vở bài tập để giúp HS luyện tập thêm.

– Có thể kết thúc bước luyện tập bằng cách:

+ GV: Có người cố tình nhìn chằm chằm hoặc muốn chạm vào vùng riêng tư của em. Cần làm gì?

+ HS chơi lại băng reo NÓI KHÔNG – CHAY ĐI – KỂ RA.



Mở rộng

Sắm vai và xử lý tình huống để phòng, tránh bị xâm hại.

– GV tổ chức hoạt động xử lý tình huống bằng cách cho HS nhận diện tình huống qua hình ảnh:

Tình huống 1: Em đang ở nhà một mình, người lạ đến gõ cửa và yêu cầu em mở cửa, em sẽ xử lý như thế nào?

Tình huống 2: Em đang trên đường đi học về, có một người không quen biết cứ đi theo em và cho quà. Em sẽ xử lý như thế nào?

– HS có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau, GV quan sát và điều chỉnh khi cần thiết. Có thể chấp nhận các cách xử lý khác nhau miễn là đảm bảo những vấn đề sau:

+ Không đi một mình ở những nơi tối tăm vắng vẻ.

+ Không nhận quà của người lạ.

+ Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình.

+ Không đi nhờ xe của người lạ và nói chuyện với người lạ.

+ ...

– GV có thể kết hợp với Vở bài tập để HS tự nêu ra được các cách phòng tránh bị xâm hại.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS nhận diện được vùng riêng tư trên cơ thể mình.			
HS biết các cách phòng tránh bị xâm hại.			
Kĩ năng xử lý tình huống			
Kĩ năng làm việc nhóm			



Điều em muốn nói

– Hoạt động này rèn luyện cho HS mạnh dạn tìm sự trợ giúp của thầy, cô giáo và bố mẹ để các em luôn có nơi tin tưởng, có người bảo vệ để có thể nói ra các vấn đề liên quan mà không sợ bị la mắng hay khiển trách.

– Trước khi thực hành, GV cho HS làm những hình tròn màu đỏ như SGK sau đó tổ chức cho HS thực hành trong nhóm: dán hình tròn đỏ vào cánh tay để báo hiệu em có chuyện cần chia sẻ, thầy, cô giáo, bố mẹ sẽ giúp em.

– HS luyện tập nói cho thầy, cô giáo nghe “điều bí mật” mà ai đó đã dặn em.

– Những bí mật “tốt” có thể là món quà hay bữa tiệc. Những bí mật “xấu” là những điều khiến em cảm thấy buồn, lo lắng, sợ hãi. Cần nói ra tất cả cho bố mẹ, thầy cô,... để được hướng dẫn, giúp đỡ, bảo vệ.

Tuần 2



Văn nghệ chúc mừng những người phụ nữ quanh em

– Hoạt động này giúp HS hiểu ngày Quốc tế Phụ nữ và biết nói lời chúc mừng những người phụ nữ, cô giáo và các bạn nữ.

– GV giới thiệu một số nét chính về lịch sử ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 để HS biết ý nghĩa của ngày này là tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ, những đóng góp của giới nữ cho sự phát triển xã hội. Ở Việt Nam, ngày 8/3 còn là dịp kỉ niệm cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, hai vị nữ anh hùng của dân tộc.

– Thể hiện sự tôn vinh những người phụ nữ, mọi người thường tổ chức rất trang trọng, nhiều hoa và những lời chúc tốt đẹp. Ngày 8/3 cũng là ngày nam giới thể hiện sự chăm sóc yêu thương dành cho người phụ nữ mà họ yêu quý.

– Tổ chức biểu diễn các tiết mục văn nghệ, trò chơi, đồ vui về ý nghĩa của ngày 8/3 để chúc mừng các cô giáo, cô bảo mẫu, các cô nhân viên, các bạn nữ trong trường.



Những người sống quanh em



Khởi động

Trò chơi Người ấy là ai?

– Đây là một trò chơi để HS nhận diện một người nào đó thông qua các đặc điểm của họ. Điều này giúp HS biết quan tâm đến người khác, rèn luyện tư duy phán đoán, sự nhanh nhẹn,...

– Cách chơi: GV viết dấu chấm hỏi lên bảng và gợi ý một vài điểm nổi bật của một HS để các bạn khác đoán, ví dụ: hay giúp đỡ bạn bè; yêu thích bóng đá; thích vẽ và vẽ đẹp; chăm chỉ và giỏi làm toán;... Đồ em, người đó là ai?

GV chú ý thay đổi luân phiên QT để HS rèn luyện.

– Từ trò chơi này, GV dẫn dắt vào nội dung chính. Các em biết dựa vào đặc điểm của mỗi bạn để hoàn thành trò chơi này. Đó là những người bạn mà em thường gặp hằng ngày trên lớp. Vậy còn những người khác sống quanh em, họ là ai?



Khám phá

Hãy kể tên và nghề nghiệp của những người hàng xóm mà em biết.

– Yêu cầu của hoạt động này nhìn chung không khó nhưng cũng không phải dễ đối với những HS ở thành phố vì các gia đình thường sống độc lập, ít có mối quan hệ khăng khít với những người hàng xóm như những gia đình ở nông thôn. Vì thế, GV cần linh động để giúp HS hoàn thành nội dung này. GV cũng có thể dặn dò HS tìm hiểu trước ở nhà.

– GV có thể đặt câu hỏi dẫn dắt, ví dụ: Những người hàng xóm của em tên gì? Họ làm nghề gì? GV chia sẻ cho HS nghe về những người hàng xóm của mình: tên, nghề nghiệp,...

– Sau đó, HS chia sẻ trong nhóm (lớp) về tên, nghề nghiệp của người hàng xóm của em. Nếu có trường hợp HS có những ấn tượng không tốt về một người hàng xóm nào đó, GV cần định hướng cho HS nắm rõ những quy tắc ứng xử và bảo vệ bản thân khi cần thiết. Nếu tình hình nghiêm trọng, GV có thể chọn cách trao đổi riêng với gia đình, người bảo hộ của em.

* GV có thể hỏi thêm HS: Em có thường hay nói chuyện với người hàng xóm đó không? Em có kỉ niệm nào với họ?

– GV có thể yêu cầu HS lấy vở bài tập, vẽ nét đơn giản về người hàng xóm mà em quen biết. Sau đó, HS chia sẻ trong nhóm giới thiệu về tên, nghề nghiệp và hình em vừa vẽ về người hàng xóm của mình.



Luyện tập

Hãy kể một việc tốt của những người hàng xóm mà em quen biết.

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi với yêu cầu: Hãy kể một việc làm tốt của người hàng xóm mà em biết. (GV có thể giải thích thêm: Việc làm tốt này có thể là đối với em hoặc đối với người khác).

– GV chia sẻ ngắn gọn trải nghiệm của bản thân qua việc làm tốt của người hàng xóm. Sau đó, GV mời ngẫu nhiên một vài nhóm chia sẻ trước lớp.

– HS có thể dùng hình vẽ của hoạt động Khám phá, viết thêm những việc làm tốt của người hàng xóm mà em nhớ nhất và chia sẻ cho các bạn cùng nghe.

– GV khuyến HS nên học tập những việc làm tốt của những người hàng xóm của em và cần nhân rộng, giới thiệu việc làm tốt của họ cho người khác. Đây là một cách nêu gương và lan toả những điều tốt đẹp trong xã hội.

– GV cũng có thể cho HS trải nghiệm bằng một số câu chuyện về tình cảm hàng xóm để HS tập phân tích tình huống và sau đó liên hệ thực tế.



Mở rộng

Sắm vai và thực hành một số việc thể hiện sự thân thiện với hàng xóm của em.

– GV cho từng cá nhân HS nêu những việc em và gia đình đã làm hoặc có thể làm cùng những người hàng xóm (vệ sinh xóm làng, khu phố, giúp nhau làm vườn, giúp nhau khi gặp khó khăn,...).

– GV có thể dùng Vở bài tập tuần 2 để HS thực hiện:

+ Trước hết, có thể mời một số HS mô tả lại nội dung các hình, đưa yêu cầu để HS sắm vai theo nhóm nhỏ.

+ Hãy sắm vai và thể hiện sự thân thiện của em với người hàng xóm qua một trong bốn việc làm trong hình.

+ HS nào thích việc làm hình 1 thì về nhóm 1 (hoặc 1a, 1b,... nếu đông), hình 2 về nhóm 2 (2a, 2b,...), hình 3 về nhóm 3 (3a, 3b,...), hình 4 về nhóm 4 (4a, 4b,...).

Lưu ý: GV để HS tự chọn việc làm mà em thích, HS có thể chọn việc làm ngoài các gợi ý trong Vở bài tập nếu em muốn.

– HS chia sẻ suy nghĩ của em khi làm những việc làm thể hiện sự thân thiện của em với những người hàng xóm.

– Hoạt động này, GV nhắc HS tự đánh giá và mời PH đánh giá.

– GV có thể liên hệ câu tục ngữ “Bán anh em xa, mua láng giềng gần” hoặc câu nói “Hàng xóm tôi lửa tắt đèn có nhau” để giúp HS hiểu thêm về ý nghĩa, tình cảm của những người hàng xóm.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS kể được việc tốt của những người hàng xóm.			
HS thể hiện được cử chỉ thân thiện với hàng xóm.			
Kĩ năng xử lí tình huống.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Ứng xử lịch sự và thân thiện

– Hoạt động này rèn HS mạnh dạn tìm sự trợ giúp của thầy cô và bố mẹ. GV tổ chức cho mỗi nhóm HS tập ứng xử trong các tình huống được nêu ở SGK:

- + Em đến nhà bạn chơi và lỡ làm hư hỏng vật gì đó.
- + Em đến nhà bạn chơi trong khi nhà bạn có người ốm.

– HS có thể nêu nhiều cách khác nhau theo suy nghĩ của các em. GV cần quan sát, lắng nghe và có hướng điều chỉnh phù hợp, giúp các em vừa có cách ứng xử hợp lý, văn minh vừa biết bảo vệ mình trong các trường hợp cần thiết.

Tuần 3



Lời chào bốn phương

– Hoạt động này giúp HS biết thêm một số lời chào hỏi của một số dân tộc ít người của Việt Nam.

– Ngoài các hình ảnh và lời chào hỏi trong SGK, tùy thực tế các dân tộc ở địa phương, GV có thể cho HS tìm hiểu và thể hiện. Hoạt động này, nhà trường có thể phối hợp, huy động nguồn lực từ PH để hỗ trợ, giúp HS có sự trải nghiệm thú vị, nâng cao sự hiểu biết cũng như kỹ năng xã hội.

– GV phụ trách có thể tổ chức theo hình thức phỏng vấn: đặt câu hỏi mời HS (HS bất kì trong trường) chia sẻ ngắn, ví dụ:

+ Em cảm thấy thế nào khi bạn chào em thân thiện và lịch sự? [Vui vì được quan tâm, được tôn trọng]

+ Theo em, khi em chào một cách lịch sự, người đối diện sẽ cảm thấy thế nào? Nếu em chào thầy, cô giáo và thầy, cô giáo vui vẻ chào lại thì em cảm thấy thế nào?...

+ Chúng ta sẽ cảm thấy thế nào nếu người nước ngoài chào ta bằng tiếng Việt? Cần quan tâm học hỏi lời chào bằng ngôn ngữ của các dân tộc khác không?

+ Lời chào (chân thành) diễn tả điều gì? [Thể hiện thái độ tôn trọng của mình với mọi người]. Lời chào đem lại cho em và mọi người những lợi ích gì? [Cảm thấy mình được tôn trọng, vui vẻ; giúp giảm bỏ tình cảm, giúp thân thiện hơn,...].

– GV liên hệ câu tục ngữ “Lời chào cao hơn mâm cỗ” để giúp HS thấy được sự quan trọng của lời chào hỏi. Chào hỏi thể hiện sự tôn trọng người giao tiếp với mình và cũng là tôn trọng chính mình.

– Trong SHDC, GV phụ trách có thể giới thiệu và cho HS làm quen với những cách chào hỏi của một số vùng miền, quốc gia để mở rộng hiểu biết và rèn luyện kỹ năng cho HS.



Lịch sự khi chào hỏi



Khởi động

Hát và gõ nhịp bài hát *Con chim vành khuyên* (Nhạc và lời: Hoàng Vân).

– Hoạt động này hướng đến việc giúp HS biết chào hỏi người xung quanh, tạo không khí phấn khởi trước khi HS khám phá bài học.

– GV tổ chức cho HS cùng hát và gõ nhịp tập thể bài hát hoặc chiếu đoạn video clip để HS cùng hát và gõ nhịp theo.

– GV dẫn dắt: Có những cách chào hỏi nào? Tùy thuộc vào từng mức độ thân thiết, chúng ta sẽ chào hỏi ra sao? Em thường chào hỏi người bạn ngồi bên cạnh trong lớp học như thế nào?



Khám phá

Cách chào hỏi này dùng trong những trường hợp nào?

– Ngoài những cách chào hỏi trong SGK, GV có thể nêu hoặc cho HS nêu thêm những cách chào hỏi mà em thường thấy trong đời sống và giao tiếp, những cách nào phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp nào.

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi kết hợp với Vở bài tập. GV hướng dẫn từng hình, dành thời gian cho HS suy nghĩ, trao đổi với nhau và chọn đáp án đúng.

– Việc chào hỏi còn tùy thuộc vào văn hoá của từng vùng miền, từng quốc gia. Không những thế, hành vi chào hỏi như thế nào cho lịch sự còn phải tính đến tình chất quan hệ, sự gần bó, khoảng cách mối quan hệ của em với người mà em sẽ chào hỏi. Tùy vào mức độ, em sẽ chọn cho mình cách chào hỏi lịch sự và văn minh.



Luyện tập

Nói lời chào hỏi phù hợp với người em gặp.

– GV lựa chọn một số nhân vật và yêu cầu HS chọn cách chào hỏi: cụ ông khoảng 70 tuổi, bác gái khoảng 45 tuổi, cô gái khoảng 30 tuổi, HS nam học lớp 12. GV có thể kết hợp với Vở bài tập để thực hiện hoạt động này.

– Tùy thuộc vào khả năng của HS, GV cho HS lựa chọn cách trình bày kết quả: sắm vai cách chào hỏi theo từng hình hoặc có thể dựa vào hình và trả lời.

– GV lưu ý HS: khi chào hỏi, em có thể dựa vào một số đặc điểm về ngoại hình, ánh mắt,... để chọn từ chỉ thể hiện lời chào hỏi cho phù hợp, lịch sự văn minh.



Mở rộng

Em làm gì khi người lạ muốn nói chuyện với em?

– Đây là tình huống mà HS rất có thể gặp trong đời sống. GV cần giúp các em biết rằng, chào hỏi lịch sự, thân thiện không phải là chào tất cả mọi người mình gặp. Em cần hỏi bố mẹ, người thân về mức độ thân quen của em và gia đình với người đó để chọn cách chào hỏi thích hợp.

– GV kết hợp với vở bài tập và giao nhiệm vụ: Hãy chia sẻ ý kiến của em với bạn bên cạnh và đề ra cách xử lý mà em cho là hợp lý nhất.

– GV cùng HS đúc kết, ví dụ: Đối với người lạ muốn nói chuyện với em, em cần làm gì? Lịch sự nói lời chào, từ chối dứt khoát (nếu họ cho quà,...), rồi nhanh chóng đi chuyển đến chỗ đông người; hoặc chạy tìm người lớn để hỗ trợ em nếu người lạ có ý đồ xấu.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS thực hiện được cách chào hỏi thông thường.			
HS biết cách chào hỏi lịch sự, thân thiện trong cuộc sống hằng ngày.			
Kĩ năng giao tiếp.			
Kĩ năng xử lý tình huống.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Đi hỏi về chào

– Hoạt động này rèn luyện cho HS cách chào hỏi thông thường với người em gặp.

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, mỗi nhóm chọn hai hình bất kì trong bốn hình vẽ ở SGK để luyện tập cách chào hỏi.

– HS cần trả lời được câu hỏi: Vì sao em lại chọn cách chào hỏi đó?

– Có thể cho HS chào nhau để tạo thêm sự thân thiết trong lớp.

Tuần 4



Hoạt cảnh Khi em gặp người quen

– Hoạt động này giúp HS rèn luyện kỹ năng ứng xử với những người xung quanh, vừa lịch sự vừa thể hiện tình cảm đúng mực, hợp lí.

– GV nhắc HS tham gia hoặc cổ vũ bạn biểu diễn hoạt cảnh về các tình huống giao tiếp.

– GV tổ chức cho 2 đến 3 nhóm diễn hoạt cảnh. Có thể chọn các tình huống sau:

+ Em đi học về nhưng bố mẹ đi làm chưa về, nhà khoá cửa. Em gặp bác hàng xóm, em chào bác và nhờ bác gọi điện thoại để liên hệ với bố mẹ, sau đó, em cảm ơn bác.

+ Có người quen của mẹ đến chơi, em chào hỏi lịch sự. Người quen của mẹ muốn vuốt má em và ôm em vào lòng. Em chỉ đứng khoảng cách xa người khách và gần mẹ, vòng tay nói lời chào.



Văn minh nơi công cộng



Khởi động

Trò chơi Tôi bảo

– HS làm QT và tổ chức trò chơi theo cách quen thuộc: QT bảo thể nào (ví dụ: Bảo chào ông cụ) thì cả lớp phải chào cho đúng (vòng tay và nói “Cháu chào ông ạ!”).

– Hoặc GV có thể hướng dẫn HS chơi theo cách sau:

+ QT hô “Tôi bảo, tôi bảo”; NC nói “Bảo gì, bảo gì?”; QT hô “Bảo bạn A chào ông cụ 70 tuổi”; HS A vòng tay và cúi người “Cháu chào ông ạ!”.

+ HS A hô “Tôi bảo, tôi bảo”; NC nói “Bảo gì, bảo gì?”; HS A hô “Tôi bảo bạn B hãy chào một chị học lớp 10”,...

– Mở rộng: GV và HS có thể chuẩn bị trước để mở rộng trò chơi này về ứng xử văn minh nơi công cộng. QT có thể “bảo” NC làm các hành động, ví dụ: “Hãy chọn việc làm đúng khi thấy rác trên đường đi” [HS phải nhặt rác và bỏ rác vào thùng rác phù hợp (phân loại rác)]; “Đợi mua nước ở căng-tin” [HS phải xếp hàng ngay ngắn trước nơi được quy định]...

GV lưu ý đừng vội can thiệp để HS phải làm đúng trong trò chơi. GV cần quan sát để giúp HS nhận ra và thực hành cho đúng thông qua bài học.

– GV dẫn dắt vào nội dung chính, ví dụ: Qua trò chơi, em thấy mình cần làm thế nào để thể hiện nếp sống văn minh nơi công cộng? Tại sao cần làm như thế? Em hãy rèn luyện cho mình phản xạ nhanh và luyện tập cách chào hỏi lịch sự văn minh.



Khám phá

Hành động nào thể hiện văn minh nơi công cộng?

- GV treo bốn hình ảnh trong SGK lên bảng và yêu cầu HS mô tả nội dung của từng hình.
- GV giải thích cho HS biết như thế nào là văn minh nơi công cộng, nêu những ví dụ cụ thể giúp các em hiểu rõ hơn. Sau đó, GV nêu yêu cầu: Hành động nào thể hiện văn minh nơi công cộng? (GV có thể giải thích khái niệm văn minh cho HS).
- GV có thể yêu cầu HS giải thích thông qua các câu hỏi như: Tại sao không được chen lấn mà phải xếp hàng? Tại sao trong thư viện cần giữ trật tự, nói nhỏ? Tại sao phải bỏ rác đúng nơi quy định?
- Cùng HS rút ra kết luận: Em cần tập thói quen xếp hàng; ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng; nói vừa đủ nghe, trật tự ở nơi công cộng; đúng giờ,... Ứng xử văn minh, lịch sự giúp xã hội tốt đẹp, thân thiện hơn, cuộc sống hoà bình, vui vẻ hơn.



Luyện tập

Thảo luận và tập thể hiện sự văn minh nơi công cộng khi:

- a. Xếp hàng lấy số khám bệnh.
 - b. Đi chơi công viên.
 - c. Đi tham quan di tích, cảnh đẹp,...
- GV treo ba hình như SGK (có thể kết hợp với Vở bài tập).
 - GV nêu yêu cầu: mô tả bằng lời, rồi tập thực hành các hành động văn minh.
 - GV có thể cho HS ra sân trường để thực hành. Ngay từ việc đi ra sân để cũng là bài luyện tập về văn minh, lịch sự [HS cần đi như thế nào (vì đang trong giờ học)...]. Tất nhiên cần chuẩn bị trước các vị trí trên sân cho các tình huống thực hành (đi khám bệnh, đi chơi công viên, tham quan di tích lịch sử hay tham gia lễ hội).
 - GV có thể chia sẻ kinh nghiệm của bản thân cho HS nghe; hoặc trình chiếu phim ngắn về nội dung liên quan và mời HS nhận xét.



Mở rộng

a. Mô tả hành động văn minh của các nhân vật trong hình.

- GV treo hai bức hình và giới thiệu: đây được coi là hành động văn minh nơi công cộng.
- GV tổ chức cho HS thảo luận và mô tả hành động (Một người đàn ông mở cửa đi vào cửa hàng và nhìn thấy phía sau có hai phụ nữ đang chuẩn bị vào cửa hàng; Người đàn ông đứng giữ cửa để hai phụ nữ bước vào trước).
- Hành động này thể hiện thái độ văn minh, lịch sự.

b. Thực hành ứng xử

- GV tổ chức cho các nhóm HS tập lại tình huống trên.
- HS nêu cảm nhận sau khi thực hành tình huống trên.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng
HS nêu được việc nên làm để thể hiện văn minh nơi công cộng.			
HS thực hiện được một số việc cụ thể để thể hiện văn minh nơi công cộng.			
Kĩ năng giao tiếp.			
Kĩ năng xử lí tình huống.			



Ứng xử nơi công cộng

- Hoạt động này rèn luyện cho HS cách ứng xử văn minh nơi công cộng.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 5 HS. GV nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì, nói gì khi thấy người thân của em: mở nhạc rất lớn gây ồn ào thôn xóm, khu phố, trên xe buýt; xả rác ở bờ biển, sông, suối,...; để thú cưng phóng uế ngoài đường phố,...?

– Có thể cho nhóm chọn và sắm vai xử lí một trong các tình huống trên.

Tham khảo video clip và trang web:

<https://www.youtube.com/watch?v=1AgmCdggghY>

<https://www.youtube.com/watch?v=qRAMstfjlyE>

<https://www.youtube.com/watch?v=6hmHLJfOiXs>

<https://vtv.vn/video/qua-tang-cuoc-song-hang-xom-227920.htm>

https://www.youtube.com/watch?v=mXiIuge6K_Q

Trang web:

<https://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/goc-phu-huynh/10-quy-tac-vang-giup-tre-tranh-bi-xam-hai-tinh-duc-518386.html>

<https://gateway.edu.vn/6-ky-nang-phong-chong-xam-hai-tre-em.html>